

Số: 1171/QĐ-UBND

Mỹ Đức, ngày 14 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới
xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;
Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ về
việc Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 31/2009/TT-BXD ngày 10/09/2009 của Bộ Xây dựng,
ban hành kèm theo Tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng nông thôn; Thông tư số
32/2009/TT-BXD ngày 10/09/2009 của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo QCVN
14:2009 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng nông thôn; Thông
tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/03/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quy
hoạch xây dựng nông thôn; Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày
26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn thực
hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/07/2011 của Thủ tướng
Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến
năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày
05/04/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành tiêu chí nông thôn mới
và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng
nông thôn mới; Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/08/2016 của Thủ tướng
Chính phủ về việc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai
đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng
Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn
2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 03/04/2017 của Chủ tịch
UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới Thành
phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định 4465/QĐ-UBND ngày 27/8/2014
của UBND thành phố Hà Nội về phê duyệt quy hoạch chung xây dựng huyện
Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10000; Kế hoạch số 188/KH-
UBND ngày 06/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội thực hiện Chương trình
số 02-Ctr/TU ngày 26/04/2016 của Thành ủy Hà Nội về Phát triển nông nghiệp,
xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nhân dân giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 3302/QHKT-HTKT ngày 31/5/2017 của Sở Quy
hoạch Kiến trúc Hà Nội về việc Tài liệu hướng dẫn công tác rà soát điều chỉnh
quy hoạch chung xã đã được phê duyệt và bổ sung quy hoạch chi tiết trung tâm
xã và điểm dân cư nông thôn trên địa bàn thành phố; Công văn số 8125/QHKT-



KHTH+HTKT ngày 28/12/2018 của Sở Quy hoạch Kiến trúc Hà Nội về việc tham gia góp ý kiến Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới và nhiệm vụ QHCT khu trung tâm, điểm dân cư nông thôn 12 xã: An Tiến, Đại Hưng, Đốc Tín, Hợp Tiến, Hương Sơn, Vạn Kim, Bột Xuyên, Mỹ Thành, Phùng Xá, An Phú, Hồng Sơn, Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức, Hà Nội;

Thực hiện Quyết định 2078/QĐ-UBND ngày 18/9/2012 của UBND huyện Mỹ Đức về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới Xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức đến 2020 tầm nhìn đến năm 2030; Công văn số 24/UBND-ĐT ngày 09/01/2018 của UBND huyện Mỹ Đức về việc lập điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã và điểm dân cư nông thôn các xã trên địa bàn huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của UBND huyện Mỹ Đức về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đến năm 2030;

Thực hiện Thông báo số 14/TB-HĐTĐ ngày 24/10/2018 của Hội đồng thẩm định quy hoạch xây dựng huyện Mỹ Đức về kết luận đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã và nhiệm vụ quy hoạch chi tiết khu trung tâm, điểm dân cư nông thôn xã Hồng Sơn;

Xét Tờ trình số 93/TTr-QLĐT ngày 17/5/2019 của phòng Quản lý đô thị huyện Mỹ Đức về việc xin phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức đến năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức đến năm 2030 do Công ty cổ phần trắc địa và môi trường Hoàng Anh lập với các nội dung sau:

1. Tên đồ án, phạm vi, ranh giới đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã.

a) **Tên đồ án:** Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức đến năm 2030

b) **Phạm vi nghiên cứu và điều chỉnh quy hoạch xây dựng NTM xã:**

Thuộc địa giới hành chính xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; quy mô diện tích 1.704,03 ha, vị trí:

- Phía Bắc giáp xã Tuy Lai, xã An Mỹ;
- Phía Nam giáp xã Hợp Tiến;
- Phía Đông giáp xã Lê Thanh;
- Phía Tây Nam giáp huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình;

2. Mục tiêu điều chỉnh quy hoạch

Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTG ngày 26/7/2011, Quyết định 4465/QĐ-UBND ngày 27/8/2014 của UBND thành phố Hà Nội về phê duyệt quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đến năm 2030, Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới của Chính phủ và các đồ án quy hoạch cấp trên khác

được duyệt. Việc lập nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã phải đảm bảo đầy đủ các tiêu chí Quốc gia về Nông thôn mới, mục tiêu đạt chuẩn Nông thôn mới theo quy định của Chính phủ.

- Xây dựng mô hình tổ chức không gian, hình thành các khu chức năng đáp ứng các nhu cầu phát triển và khai thác quỹ đất của xã.

- Hoàn thiện, kết nối cơ sở hạ tầng kỹ thuật của xã (giao thông, điện, cấp và thoát nước...); xây dựng, cải tạo công trình; cảnh quan đáp ứng các chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 03/04/2017 của UBND Thành phố Hà Nội;

- Trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế xã hội gắn với quá trình hiện đại hóa nông thôn về sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển dịch vụ, xác định các chỉ tiêu phát triển chung và cụ thể cho từng lĩnh vực của toàn xã, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa, bảo vệ môi trường sinh thái... nhằm đảm bảo tính khả thi và phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, tiến tới thu hẹp khoảng cách với cuộc sống đô thị.

- Đề xuất các dự án cần ưu tiên đầu tư và nguồn lực cho phù hợp với bước phát triển trong những năm tới.

- Xây dựng quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới, làm cơ sở pháp lý cho việc lập đề án, dự án đầu tư, và là cơ sở để các cơ quan, chính quyền địa phương tổ chức quản lý, kiểm soát phát triển theo quy hoạch được duyệt, quản lý đất đai và quy định của pháp luật.

- Bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị truyền thống, làm động lực cho sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

3. Đặc điểm hiện trạng

3.1. Thuận lợi

- Nhìn chung với vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và môi trường của xã Hồng Sơn tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế xã hội. Trên địa bàn xã có tuyến đường Tỉnh lộ 419 đi qua nên thuận lợi kết nối giao thông và vùng lân cận... Trong quy hoạch giao thông có sẽ các tuyến đường Miếu Môn

- Hương Sơn, quy hoạch dự án khu du lịch sinh thái tổng hợp Quan Sơn.

3.2. Khó khăn

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã chưa cao. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm dẫn đến đời sống người dân còn gặp nhiều khó khăn. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ, nguồn vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp còn hạn chế, việc tiếp thu ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế. Hệ thống giao thông nội đồng chưa được đầu tư do đó khó khăn trong quá trình sản xuất nông nghiệp.

4. Tiền đề, quy mô quy hoạch:

a. Quy mô dân số

- Hiện trạng năm 2017: 8.005 người.

- Đến năm 2030 là 8.861 người.

b. Quy mô và cơ cấu lao động

- Hiện trạng năm 2017: 4.584 lao động

- Đến năm 2030: 5.074 lao động

c. Quy mô đất đai

- Phân kỳ sử dụng đất cho giai đoạn 2016-2020, 2021-2030

TT	Loại đất	Mã	Diện tích (ha)	Phân kỳ 2016-2020	Phân kỳ 2021-2030
1	Đất nông nghiệp	NNP	548,83	442,45	303,39
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	707,75	884,53	1077,64
3	Đất chưa sử dụng	CSD	377,05	377,05	323,00
4	Đất khu du lịch	DDL	0,00	0,00	309,00
5	Đất khu dân cư nông thôn	DNT	70,40	87,74	110,85

5. Yêu cầu về các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Các chỉ tiêu sử dụng đất, chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật đảm bảo tuân thủ theo:

- Bộ tiêu chí Nông thôn mới đã được ban hành.
- Thông tư số 31/2009/TT-BXD ngày 10/9/2009 của Bộ Xây dựng ban hành Tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng nông thôn; Thông tư số 32/2009/TT-BXD ngày 10/9/2009 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng nông thôn.

6. Cơ cấu phân khu chức năng, tổ chức không gian

6.1. Tổ chức không gian cảnh quan xã:

- Quy hoạch tổ chức không gian xã phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và phù hợp với quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức đến năm 2030 nhằm định hướng tổ chức khu trung tâm xã, các dân cư mới và cải tạo dân cư hiện trạng; định hướng tổ chức các công trình công cộng, công trình văn hóa lịch sử; định hướng tổ chức hệ thống hạ tầng kỹ thuật toàn xã kết nối với thôn với vùng sản xuất, trung tâm xã và các khu vực lân cận. Đây là căn cứ triển khai quy hoạch sản xuất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật.

Đối với khu vực dân cư nằm trong hành lang thoát lũ sông Đáy theo Quyết định số 1821/QĐ-TTg ngày 07/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phòng, chống lũ và đề điều sông Đáy, thực hiện cải tạo, chỉnh trang và di dời (nếu có) khi có lũ lụt xảy ra.

- Khuyến khích xây dựng các công trình công cộng, nhà ở...tạo khoảng lùi công trình, hạn chế xây dựng tầng cao, sử dụng nguyên vật liệu, màu sắc thân thiện với môi trường.

6.2 Quy hoạch các công trình công cộng:

- Trụ sở HĐND&UBND xã: Mở rộng diện tích thêm 6.300m² tại xứ đồng Cửa Hạ. Tổng diện tích sau điều chỉnh quy hoạch là 11.300m².

- Trụ sở HTXNN: Quy hoạch trong khuôn viên UBND xã, diện tích 1.000m².

- Khu dịch vụ HTX nông nghiệp: Quy hoạch cạnh sân đồng Nuôi với diện tích 4.400m² lấy vào đất nuôi trồng thủy sản.

- Trường THCS xã: Quy hoạch mở rộng thêm 0,2 ha tại ao trạm xá lấy vào đất nuôi trồng thủy sản và đất giao thông. Tổng diện tích quy hoạch sau khi điều chỉnh là 0,84 ha.

- Trường tiểu học xã:
- + Điểm trường tại thôn Thượng: Mở rộng thêm 500m² lấy vào đất nuôi trồng thủy sản. Tổng diện tích trường tiểu học sau điều chỉnh là 8.100m².
- + Điểm trường khu Lán Học: Mở rộng thêm 800m² lấy vào đất trồng lúa. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 1.900m².
- Trường mầm non xã:
- + Điểm trường mầm non tại thôn Thượng: Mở rộng thêm 5.000m² lấy vào đất trồng lúa. Tổng diện tích trường mầm non sau điều chỉnh là 7.000m².
- Công an xã: Quy hoạch tại xứ đồng Xép Thượng, diện tích 2.500m².
- Nhà văn hóa xã: Điều chỉnh quy hoạch vị trí sang khu Xép Thượng, diện tích 2.500m² lấy vào đất trồng lúa.
- Khu vườn hoa, cây xanh: Bổ sung quy hoạch tại xứ đồng Xép Thượng diện tích 11.700m² lấy vào đất trồng lúa.
- Trạm y tế xã: Quy hoạch mở rộng thêm 0,23 ha tại ao Trạm Xá lấy vào đất trồng lúa và đất nuôi trồng thủy sản. Tổng diện tích quy hoạch sau điều chỉnh là 0,37 ha.
- Không quy hoạch bưu điện xã.
- Không quy hoạch quỹ tín dụng xã.

(Các nội dung khác giữ nguyên theo quy hoạch đã được phê duyệt năm 2012)

6.3. Quy hoạch tổ chức khu trung tâm, điểm dân cư hiện trạng và điểm dân cư mới của xã

a. Khu trung tâm xã

- Quy mô nghiên cứu: khoảng 30ha.
- Các chức năng chính trong phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch bao gồm: Đất cơ quan (trung tâm hành chính – chính trị của xã Hồng Sơn), đất cây xanh – thể dục thể thao, đất công cộng (nhà văn hóa trung tâm xã); đất giáo dục (THCS, tiểu học, mầm non); đất mặt nước; đất ở nông thôn mới; đất ở làng xóm hiện trạng và đất đường giao thông...

b. Các điểm dân cư hiện trạng

- Các điểm dân cư giữ nguyên theo hiện trạng và được cải tạo, chỉnh trang kết hợp những giá trị truyền thống và hiện đại. Đối với dân cư hiện đang sống ven sông Đáy thì được cải tạo, chỉnh trang khi chưa có kế hoạch di dời để bảo vệ hành lang sông Đáy và không được phát triển thêm.

- Nhà văn hóa và khu thể thao thôn Vĩnh An:

- + Nhà văn hóa thôn: Điều chỉnh chuyển vị trí quy hoạch tại xứ đồng Rãnh Chùa diện tích 0,18 ha lấy vào đất trồng lúa. Nền nhà văn hóa cũ chuyển trả đình Vĩnh An.

- + Khu thể thao thôn: Quy hoạch diện tích 0,56 ha lấy vào đất trồng lúa tại khu của Chùa.

- Nhà văn hóa và khu thể thao thôn Thượng:

- + Nhà văn hóa thôn: Điều chỉnh quy hoạch mở rộng sang ao trường tiểu học diện tích 0,1 ha lấy vào đất nuôi trồng thủy sản. Tổng diện tích sau khi mở rộng là 0,14 ha.

- + Khu thể thao thôn: Quy hoạch 0,06 ha lấy vào đất nuôi trồng thủy sản.

- Nhà văn hóa và khu thể thao thôn Trung:

+ Nhà văn hóa thôn: Điều chỉnh chuyên vị trí quy hoạch tại ao Đình diện tích 0,33 ha lấy vào đất nuôi trồng thủy sản. Diện tích cũ chuyển sang sân vui chơi thể thao của thôn.

+ Khu thể thao thôn: Quy hoạch diện tích 0,25 ha tại ao Đình lấy vào đất trồng nuôi trồng thủy sản.

- Nhà văn hóa và khu thể thao thôn Đặng:

+ Nhà văn hóa thôn: Điều chỉnh chuyên vị trí quy hoạch sang xứ đồng Hồi diện tích 0,25 ha lấy vào đất trồng lúa. Nền nhà văn hóa cũ chuyển trả đình thôn Đặng.

+ Khu thể thao thôn: Quy hoạch tại đồng Hồi lấy vào đất lúa diện tích 0,3 ha.

- Nhà văn hóa và khu thể thao thôn Bình Lạng

+ Nhà văn hóa thôn: Mở rộng quy hoạch nhà văn hóa về phía Đông với diện tích 0,1 ha lấy vào đất trồng lúa. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 0,26 ha.

- Nhà văn hóa và khu thể thao thôn Bình Lạng

+ Bổ quy hoạch sân thể thao, chuyển sang quy hoạch đất đấu giá tại đồng Vệ Lãng với diện tích 0,25 ha lấy vào đất trồng lúa.

+ Nhà văn hóa thôn Sáu: Giữ lại làm điểm sinh hoạt khu dân cư.

(Các nội dung khác giữ nguyên theo quy hoạch đã được phê duyệt năm 2012)

c. Điểm dân cư mới

Quy hoạch các điểm dân cư mới gọn vùng với các điểm dân cư hiện trạng để thuận tiện cho đầu tư cơ sở hạ tầng xã hội, kỹ thuật, cụ thể:

- Đất tái định cư:

+ Bổ sung quy hoạch tại đồng Miếu (đổi diện trường tiểu học) diện tích 0,5 ha lấy vào đất trồng lúa.

+ Bổ sung quy hoạch cho dự án khu du lịch sinh thái hồ Quan Sơn tại Đồng Quan Trại, Đồng Ngòi, Đồng Giành diện tích 45,32 ha lấy từ đất trồng lúa và nuôi trồng thủy sản.

- Đất đấu giá: Điều chỉnh và bổ sung quy hoạch tại các vị trí sau:

+ Quy hoạch chuyển 0,32ha đất ở mới sang đất đấu giá và mở rộng diện tích thêm 0,86 ha tại Đồng Vệ Lãng lấy vào đất trồng lúa. Tổng diện tích quy hoạch sau điều chỉnh là 1,18 ha.

+ Quy hoạch chuyển đất ở mới sang đất đấu giá và giảm 0,18 ha (quy hoạch nhà văn hóa thôn) tại Rãnh Chùa, thôn Vĩnh An lấy vào đất trồng lúa. Tổng diện tích quy hoạch sau khi điều chỉnh là 0,55 ha.

+ Quy hoạch chuyển đất ở mới sang đất đấu giá và giảm 0,29 ha (do trùng quy hoạch đường giao thông của huyện) tại Ao Trại Lợn, thôn Đặng lấy vào đất nuôi trồng thủy sản. Diện tích quy hoạch sau khi điều chỉnh là 0,18 ha.

+ Quy hoạch chuyển đất ở mới sang đất đấu giá và giảm diện tích 1,15 ha tại các xứ đồng Góc Đa, Nè sau làng, thôn Thanh Lợi lấy vào đất trồng cây hàng năm và đất trồng lúa. Tổng diện tích quy hoạch sau khi điều chỉnh là 0,9 ha.

+ Bổ sung quy hoạch tại Đồng Vệ với diện tích 1,03 ha lấy vào đất lúa.

+ Bổ sung quy hoạch tại khu cửa Hàng, thôn Hạ diện tích 0,02 ha lấy vào đất công cộng.

+ Bổ sung quy hoạch tại Đồng Hồi, thôn Đặng diện tích 0,86 ha lấy vào đất trồng lúa.

- + Bổ sung quy hoạch tại Đồng Ai diện tích 0,46 ha lấy vào đất trồng lúa.
- + Mở rộng thêm diện tích đất giá tại khu Đồng Miếu, Đồng Vòng diện tích 4,43 ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 6,43 ha lấy vào đất trồng lúa.
- + Điều chỉnh giảm diện tích 0,14 ha đất đất giá tại Cửa Trung. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 0,86 ha lấy vào đất trồng lúa.
- + Mở rộng thêm diện tích đất giá tại Cửa Hạ diện tích 1,26 ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 1,26 ha lấy vào đất trồng lúa.
- Đất ở xử lý vi phạm theo Nghị định 43/2014/NĐ-CP:
- + Thôn Thanh Lợi: 0,19 ha; Thôn Đặng: 0,24 ha; Thôn Hạ Sờ: 0,14 ha; Thôn Trung: 0,34 ha; Thôn Thượng: 0,66 ha; Thôn Vĩnh An: 0,89 ha; Thôn Bình Lạng: 0,2 ha.

(Các nội dung khác giữ nguyên theo quy hoạch đã được phê duyệt năm 2012)

6.4. Quy hoạch sản xuất nông nghiệp

- Quy hoạch mới đất trồng cây ăn quả tại Đồng Hồ, Mà Mãnh, Vườn Quả với diện tích 8,0 ha lấy vào đất trồng lúa.

(Các nội dung khác giữ nguyên theo quy hoạch đã được phê duyệt năm 2012)

6.5. Quy hoạch đất thương mại dịch vụ

- Bổ sung quy hoạch tại Nảy Trung, Nảy Hạ với diện tích 0,47 ha lấy vào đất trồng lúa.

(Các nội dung khác giữ nguyên theo quy hoạch đã được phê duyệt năm 2012)

7. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật

7.1. Giao thông:

- Cập nhật theo quy hoạch hệ thống hạ tầng giao thông huyện Mỹ Đức theo quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức.

- Đường trục thôn, xóm: Cải tạo, nâng cấp đường trục chính thôn, xây dựng hệ thống thoát nước hoàn chỉnh trên tuyến. Quy hoạch mặt cắt đường tối thiểu 7m đối với các tuyến đường quy hoạch mới.

- Đường trục chính nội đồng: Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường được cứng hóa. Quy hoạch chiều rộng mặt đường tối thiểu là 3m.

- Bến xe: Quy hoạch bãi đỗ xe về tại Cửa Trung với diện tích 0,15 ha lấy vào đất trồng lúa.

(Các nội dung khác giữ nguyên theo quy hoạch đã được phê duyệt năm 2012)

7.2. Chuẩn bị kỹ thuật

- San nền: Tuân thủ theo quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức

- Thoát nước mưa:

+ Khu vực phía gần cánh đồng, hướng thoát nước mưa sẽ về phía cánh đồng, thu vào các mương thoát nước.

+ Các khu thôn, xóm cũ: Thoát ra hệ thống rãnh có trong các thôn xóm, rồi thoát ra kênh.

7.3. Cấp nước

Thực hiện theo chủ trương của UBND thành phố Hà Nội tại Quyết định số 3845/QĐ-UBND ngày 24/6/2017 về việc triển khai đầu tư dự án cấp nước sạch cho các huyện Thanh Oai, Thường Tín, Mỹ Đức, Phú Xuyên. Dự án nước sạch trên địa bàn huyện Mỹ Đức sẽ do Liên danh Công ty CP nước Aqua One và Công ty CP nước mặt sông Đuống làm chủ đầu tư, trực tiếp cung cấp nước sạch cho từng hộ dân.

- Quy hoạch trạm tăng áp nước về tại Cửa Trung với diện tích 0,05 ha lấy vào đất trồng lúa.

7.4. Cấp điện

Cập nhật theo quy hoạch điện huyện Mỹ Đức theo Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt hợp phần II quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp sau các trạm 110kv của quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035.

7.5. Thông tin liên lạc

Cập nhật hệ thống thông tin liên lạc theo quy hoạch chung của huyện.

7.6. Nghĩa trang

- Duy trì, cải tạo khu nghĩa trang hiện có và đảm bảo về an toàn vệ sinh, cây xanh và khoảng cách ly.

- Diện tích đảm bảo: Hung táng $\leq 5m^2/mộ$, cải táng $\leq 3m^2/mộ$

- Ngừng hung táng đối với các điểm gần khu dân cư. Đối với các nghĩa trang hiện tại, không quy hoạch mở rộng, cải tạo, chỉnh trang khuôn viên.

(Các nội dung khác giữ nguyên theo quy hoạch đã được phê duyệt năm 2012)

7.7. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Nước thải sinh hoạt thoát theo hệ thống rãnh dọc đường theo đường giao thông, xây dựng các đường ống dẫn nước tới các khu xử lý nước thải sau đó sẽ được thải ra sông Đáy.

- Bãi rác trung chuyển: Mở rộng thêm 500m² tại khu vực chân núi Đồng Man. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 3.500m².

- Điểm tập kết chất thải rắn xây dựng: Quy hoạch diện tích 0,4 ha tại vị trí sát núi Đồng Man cạnh bãi tập kết rác thải hiện trạng.

(Các nội dung khác giữ nguyên theo quy hoạch đã được phê duyệt năm 2012)

8. Tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật, đất đai đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã theo đồ án quy hoạch chung.

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Chỉ tiêu quy hoạch
1	Đất ở	m ² /hộ	- Hộ nông nghiệp: $\geq 250m^2/hộ$ - Hộ phi nông nghiệp: $\geq 100m^2/người$
2	Công sở cấp xã	m ²	- Diện tích đất xây dựng: $\geq 1.000m^2$ - Diện tích sử dụng: $\leq 500 m^2$
3	Nhà trẻ, trường mầm non	m ² /trẻ	- Diện tích đất xây dựng: $\geq 12m^2/trẻ$ - Bán kính phục vụ: $\leq 1km$ - Quy mô trường: $\geq 3- 15$ nhóm, lớp
4	Trường tiểu học	m ² /hs	- Diện tích đất xây dựng: $\geq 10m^2/hs$; - Bán kính phục vụ: $\leq 1km$ - Quy mô trường: ≤ 30 lớp - Quy mô lớp: ≤ 35 học sinh
5	Trường THCS	m ² /hs	- Diện tích đất xây dựng: $\geq 10m^2/hs$ - Bán kính phục vụ: $\leq 4km$ - Quy mô lớp: ≤ 45 học sinh
6	Trạm y tế xã	m ²	- Diện tích đất: $\geq 500m^2$ + Có vườn thuốc: $\geq 1000m^2$

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Chỉ tiêu quy hoạch
7	Trung tâm văn hoá-thể thao (bao gồm nhà văn hóa, sân vận động, nhà tập luyện thể thao, câu lạc bộ văn hóa, câu lạc bộ thể thao, hoặc đài truyền thanh)	m ²	- Diện tích đất xây dựng: + Nhà văn hoá xã: $\geq 1.000 \text{ m}^2$ + Nhà văn hoá thôn, bản: $\geq 500 \text{ m}^2$ + DT sân thể thao: $\geq 100\text{m}^2/\text{sân}$ từng môn + Nhà thể thao đơn giản: $\geq 100\text{m}^2/\text{nà}$ tập + Bể bơi đơn giản: $\geq 400\text{m}^2/\text{bể}$ - Chỉ tiêu đất thể thao: $2\text{-}3\text{m}^2/\text{ngườ}$ i + Diện tích đất XD: $\geq 4.000\text{m}^2$
8	Chợ	m ²	- Quy mô DT: $\geq 3000\text{m}^2/\text{chợ}/\text{xã}$ - Diện tích đất XD; $\geq 16\text{m}^2/\text{điể}$ m kinh doanh - DT sử dụng: $\geq 3\text{m}^2/\text{điể}$ m kinh doanh
9	Điểm phục vụ bưu chính viễn thông	m ² /điểm	Diện tích đất xây dựng: $\geq 150 \text{ m}^2/\text{điể}$ m
10	Nghĩa trang nhân dân	m ² /mộ	- Hung táng và chôn cất một lần: $\leq 5 \text{ m}^2/\text{mộ}$ - Cất táng: $\leq 3 \text{ m}^2/\text{mộ}$
11	Điểm trung chuyển rác	m ²	- Khoảng cách ly vệ sinh: + đến ranh giới khu dân cư: $\geq 20\text{m}$ + đến công trình xây dựng khác: $\geq 1000\text{m}$
12	Cây xanh công cộng	m ² /người	$\geq 2\text{m}^2/\text{ngườ}$ i
13	Đường giao thông nông thôn (bao gồm đường từ huyện đến xóm, đường liên xã, đường từ xã đến thôn, xóm, liên thôn, đường ngõ, xóm, đường trục chính nội đồng)		- Đường từ huyện đến xóm, đường liên xã, đường từ xã đến thôn, xóm: + Chiều rộng phần xe chạy dành cho cơ giới: $\geq 3,5\text{m}/\text{làn}$ xe + Chiều rộng lề và lề gia cố: $\geq 1,5\text{m}$ + Chiều rộng mặt cắt ngang : $\geq 6.5 \text{ m}$ - Đường thôn xóm, đường trục chính nội đồng: Chiều rộng mặt đường: $\geq 3,0\text{m}$
14	Cấp điện	KWh/ng	- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt: + Điện năng $\geq 200 \text{ KWh}/\text{ngườ}$ i/năm + Phụ tải: $\geq 150\text{w}/\text{ngườ}$ i - Chỉ tiêu cấp điện cho công trình công cộng: $\geq 30\%$ nhu cầu điện sinh hoạt
15	Cấp nước	lít/người/ngày	$\geq 100\text{l}/\text{ng.}$ ngđ + Sử dụng vòi nước công cộng: $\geq 40\text{L}/\text{ng.}$ ngđ.
16	Thoát nước	lít/người/ngày	- Phải có hệ thống thoát nước thải sinh hoạt, nước mưa - Thu gom được $\geq 80\%$ lượng nước cấp

9. Danh mục các dự án ưu tiên theo kỳ kế hoạch để đạt tiêu chí nông thôn mới

- Đầu tư nâng cấp một số trường mầm non khu trung tâm, trường mầm non khu Sơn Thủy thôn Bình Lạng, trường tiểu học, các nhà văn hóa thôn đã xuống cấp;
- Đầu tư xây dựng trụ sở UBND – HĐND xã mới;

- Đầu tư hệ thống rãnh thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt của các thôn trên địa bàn xã; Đầu tư một số tuyến đường trong khu vực khu dân cư; các tuyến đường nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã.

10. Tiến độ thực hiện

- Theo quy định Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 06/10/2016 của UBND Thành phố thực hiện Chương trình số 02-CTr/TU ngày 24/6/2016 của Thành ủy Hà Nội, về Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nhân dân giai đoạn 2016 - 2020.

- Phù hợp với Kế hoạch, tiến độ của UBND Huyện Mỹ Đức.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Phòng Quản lý đô thị huyện chịu trách nhiệm kiểm tra, xác nhận hồ sơ bản vẽ quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Hồng Sơn phù hợp với Quyết định này.

- Chủ tịch UBND xã Hồng Sơn chủ trì, tổ chức công bố công khai nội dung quy hoạch chung xây dựng xã Hồng Sơn cho các tổ chức, cơ quan có liên quan và nhân dân biết, thực hiện; Chịu trách nhiệm về công tác quản lý và thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định 2078/QĐ-UBND ngày 18/9/2012 của UBND huyện Mỹ Đức về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức đến 2020 tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Thủ trưởng các cơ quan: Quản lý đô thị, Kinh tế, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước huyện Mỹ Đức, Chủ tịch UBND xã Hồng Sơn và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- BCĐ xây dựng Chương trình 02-Ctr/TU huyện Mỹ Đức;
- Các Sở: QHKT, NN&PTNT, TN&MT;
- Thường trực Huyện ủy; HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT.UBND huyện;
- Như Điều 4;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Triều